



Báo cáo thường niên

MẠNG LƯỚI SÔNG NGÒI VIỆT NAM

*Dòng sông trong lành
cuộc sống phồn vinh*

THÁNG 11 NĂM 2018

Mục lục

Lời ngỏ từ Trưởng Ban điều hành	5
Thư từ Nhà tài trợ	7
Hoạt động của VRN trong năm 2018	8
Đánh giá thực hiện chiến lược năm 2018	10
Thách thức - Bài học kinh nghiệm	20
Điểm nhấn 2018	22
Hoạt động của tổ chức thành viên	26
Tổng hợp ngân sách 2018	32
Cơ cấu nhân sự	33

Danh mục các từ ngữ viết tắt

CEWAREC	Trung tâm Tư vấn Phát triển Bền vững Tài nguyên Nước và Thích nghi Biến đổi khí hậu
CHDCND	Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào
CSRĐ	Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Xã hội
CCA	Thích ứng Biến đổi Khí hậu
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long
DRAGON	Viện Nghiên cứu Biến đổi khí hậu - Đại học Cần Thơ
ĐHCT	Đại học Cần Thơ
DRM	Quản lý Rủi ro Thiên tai
EbA	Thích ứng dựa vào hệ sinh thái
GreenID	Trung tâm Phát triển Sáng tạo Xanh
StM	Liên minh cứu sông Mê Kông
MRC	Ủy hội sông Mê Kông Quốc tế
VĐCS	Vận động chính sách
VRN	Mạng lưới Sông ngòi Việt Nam
WARECOD	Trung tâm Bảo tồn và Phát triển Tài nguyên Nước
WWF	Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Thế giới

Danh mục ảnh

Thuyền hoa/Đỗ Trọng Danh	1
Thăm lưới /Hiếu Minh Vũ	1
Mùa thu hoạch bông súng/ Hoàng Bích Nhung	1
Làng nghề truyền thống bên dòng kênh Thầy Cai/Nguyễn Quốc Thái	1
TS Đào Trọng Tứ - Trưởng Ban Điều hành VRN/ Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	5
Cuộc sống miền sông nước/Tô Hoàng Vũ	6
Ông Hoàng Việt - Điều phối viên chương trình Biến đổi Khí hậu của WWF Việt Nam	7
Một ngày của chị bán bún riêu/Nguyễn Viết Đồng	10
Giám khảo cuộc thi Đối thoại với Dòng sông 2018/Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	12
Tờ tin Mạng lưới Sông ngòi Việt Nam/Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	13
Di BaSol dọn lục bình cầy bông súng/Cao Thành Long	13
Sách ảnh cuộc thi Đối thoại với Dòng sông/Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	13
Hội thảo Giới và phát triển Tài nguyên Nước/Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	13
Diễn đàn Mê Kông tại Cần Thơ	13
Tập huấn truyền thông chính sách cho thành viên VRN/Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	15
Hội thảo đánh giá giữa kỳ và chia sẻ kinh nghiệm Sáng kiến cộng đồng/Nguyễn Mai Hương	15
Cộng tác viên đo mức độ ô nhiễm nước kênh thuộc khóm 5, phường 9, thành phố Sóc Trăng	15
Mô hình trồng rau sạch ở Sóc Trăng	15
Tập huấn Truyền thông Quản lý Tài nguyên nước, Giới và BĐKH tại khu vực ĐBSCL	15
Bà Phạm Thị Diệu My - Thành viên Ban Điều hành VRN/Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	16
Tuần lễ Nước ở Việt Nam/Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	16
Khu vực trưng bày các ấn phẩm của VRN trong tuần lễ Nước ở Việt Nam/Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	17
Banner tẩy chay tham vấn về xây dựng đập thủy điện Pak Lay/Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	17
Logo của GreenID và Save the Mekong	17
Chuyên gia của CEWAREC và người dân tại Hải Dương/Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	18
Cuộc họp giữa chuyên gia của CEWAREC và chi cục thủy lợi tỉnh Hải Dương/Nguyễn Mai Hương	18
Thu hoạch củ ấu/Lò Văn Hợp	19
Hình ảnh hoạt động của các nhóm Sáng kiến cộng đồng VRN	23
Nhân vật Nguyễn Thị Thùy Trang - Câu chuyện thay đổi/Nhóm Thanh niên Đồng bằng sông Cửu Long	25
Phụ nữ tại tỉnh Thừa Thiên Huế đang chuẩn bị bắt cá/CSRĐ	26
Trồng rừng ngập mặn ở xã Hải Dương/René Arnold	27
Một thành viên của Hội Phụ nữ trình bày một bài hát về lũ lụt trong buổi truyền thông/René Arnold	27
Cuộc họp giữa chuyên gia của CEWAREC và Ban Giám đốc Công ty Sông Chu/Nguyễn Mai Hương	28
Năng lượng bền vững/Đỗ Hiếu Liêm	29
Tấm pin năng lượng mặt trời/GreenID	29
Buổi làm việc của cán bộ WARECOD với cộng đồng tại Na Nang, Tuyên Quang/WARECOD	30
Cộng đồng tại Đăk Lăk/WARECOD	30
Bà Nguyễn Thị Khanh nhận giải thưởng môi trường Goldman/Goldman Environmental Prize	31

A background image showing a group of people in a meeting, with a blue overlay. The image is used to illustrate the context of the statistics presented.

4

tổ chức thành viên chủ chốt

13

năm hoạt động

300

thành viên

300

tờ tin được phát hành trong 1 số

6

tờ tin được phát hành
trong 1 năm

Phát biểu của Trưởng Ban điều hành



Kính thưa Quý vị và các bạn,

Việt Nam có mạng lưới sông ngòi dày đặc, với hàng ngàn con sông lớn nhỏ được thiên nhiên ban tặng. Gắn liền với sông ngòi là nguồn tài nguyên vô giá: nước và nguồn thủy sinh, ngoài việc cung cấp cho hoạt động sinh kế của cư dân còn là phương tiện giao thông thủy quan trọng. Gìn giữ bảo vệ các dòng sông chính là gìn giữ cội nguồn cho cuộc sống và cho sự phát triển, tồn tại vững bền của hôm nay và các thế hệ trong tương lai.

Trong nhiều thập niên qua, Việt Nam đã có những bước phát triển kinh tế mạnh mẽ, diện mạo đất nước có nhiều thay đổi, đời sống của người dân đã dần được cải thiện. Tuy nhiên, cùng với sự gia tăng kinh tế và dân số, nhiều nguồn tài nguyên của đất nước cũng đã và đang được khai thác quá mức, trong đó có tài nguyên nước. Việc khai thác tài nguyên nước ở các dòng sông vì lợi ích của con người, kinh tế, xã hội là tất yếu và cần thiết, nhưng không thể khai thác bừa bãi, ồ ạt, chỉ nhìn thấy lợi ích kinh tế trước mắt mà quên đi bảo vệ và giữ gìn nó cho phát triển lâu dài sẽ phải chịu những hậu quả.

Việc phát triển thủy điện dày đặc, chặn dòng chảy của hầu hết các dòng sông, mặc dù đem lại nguồn điện lớn cho phát triển kinh tế, nhưng sự phát triển quá ồ ạt đã để lại những hậu quả lớn đối với thiên nhiên và con người. Sự biến đổi dòng chảy tự nhiên, gia tăng nguy cơ lũ vào mùa mưa và thiếu nước về mùa kiệt do vận hành không tuân thủ các quy trình của các nhà máy thủy điện đã xảy ra và gây bức xúc cho xã hội. Các dòng sông oằn mình gánh quá nhiều thủy điện làm cho môi trường các lưu vực sông biến dạng và mất đi vẻ đẹp thiên nhiên vốn có. Bên cạnh đó, việc lấn chiếm các dòng sông diễn ra ngày một nhiều, đe dọa nghiêm trọng đến môi trường sông và đa dạng sinh học cũng như sự phát triển bền vững của các cộng đồng ở lưu vực sông. Các khu công nghiệp được mở ra ngày càng nhiều cùng với quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ, việc kiểm soát và giám sát nguồn nước thải yếu kém góp phần làm bức nhiều con sông lớn, nhỏ ở hầu khắp các thành phố và thôn quê. Sự suy giảm về chất lượng và số lượng nước đã và đang gây ra nhiều hệ lụy đối với sức khỏe của chính chúng ta và các thế hệ trẻ trong tương lai. Đã bao giờ bạn đặt câu hỏi “Mình cần làm gì để bảo vệ các dòng sông”?

Đối với một đất nước, sông là mạch máu, nước là máu đối với một con người, các dòng sông là nguồn tài nguyên vô giá bảo đảm cho sự tồn vong và phát triển phồn vinh của đất nước, dân tộc ngày hôm nay và cho tương lai mai sau. Những người đang tham gia Mạng lưới Sông ngòi Việt Nam, cũng như hàng triệu người Việt Nam, yêu sông ngòi luôn mong muốn các dòng sông trong lành như người mẹ thiên nhiên đã sinh ra. Chúng tôi luôn mong muốn được đồng hành cùng tất cả các bạn tham gia bảo vệ các con sông và tài nguyên nước vô giá của đất nước chúng ta. Quý vị và các bạn hãy đồng hành cùng chúng tôi chuyển tải các thông điệp: vì dòng sông trong lành, phồn vinh và hạnh phúc cho mọi người.

Trân trọng,

A handwritten signature in blue ink, belonging to Đào Trọng Tứ.

Đào Trọng Tứ
Trưởng ban Điều hành VRN



Thư của nhà tài trợ



Quỹ Quốc tế về Bảo vệ Thiên nhiên tại Việt Nam (WWF-Việt Nam) rất vui mừng được đồng hành cùng Mạng lưới Sông ngòi Việt Nam (VRN) thúc đẩy sự tham gia của các tổ chức xã hội trong quản trị tài nguyên nước tại Việt Nam trong hai năm qua. Đây là dự án đầu tiên WWF-Việt Nam hợp tác với VRN nhằm đóng góp cho việc xây dựng và thực hiện các chính sách và chủ trương của Chính phủ Việt Nam và thúc đẩy sự tham gia tích cực, chủ động của phụ nữ, các nhóm yếu thế và cộng đồng địa phương trong bảo vệ môi trường và quản trị tài nguyên nước tại ĐBSCL. Các hoạt động do VRN đảm nhận đã đạt hiệu quả tích cực trong việc vận động chính sách, thúc đẩy các hội phụ nữ, hội sinh viên, đoàn thanh niên và hội nông dân gia dự án, mang lại lợi ích thiết thực cho một số cộng đồng địa phương tại địa bàn dự án.

Việc rà soát hệ thống văn bản luật pháp liên quan đến tình hình quản lý tài nguyên nước ở Việt Nam nói chung và ĐBSCL được VRN chỉ ra tình hình bất cập trong việc chia sẻ sử dụng nguồn nước lưu vực trong phát triển thủy điện, thủy lợi, cấp nước cho công nghiệp và dân sinh và các ngành kinh tế khác, những tác động của các hoạt động phát triển nguồn nước ở thượng lưu ảnh hưởng đến phía hạ lưu vùng ĐBSCL và vấn đề thiếu nước, suy thoái chất lượng nước, sạt lở và sự tác động đến sinh thái, sinh kế của phụ nữ và các cộng đồng sinh sống ven sông ... Từ các bất cập đó, VRN đã đưa ra các đề xuất cụ thể tới các nhà hoạch định chính sách nhằm hướng tới hoàn thiện các văn bản/ nghị định dưới luật thống nhất, tạo ra các cơ hội cho các tổ chức phi chính phủ và người dân tham gia đóng góp ý kiến sâu hơn vào các văn bản luật và dự án cụ thể liên quan tới sử dụng tài nguyên nước. Chúng tôi đánh giá đây là những đóng góp rất quan trọng của VRN nhằm tạo ra một môi trường làm việc có sự tham gia của các bên liên quan và tạo ra sự minh bạch thông tin trong quản trị tài nguyên nước tại Việt Nam.

Hỗ trợ và thúc đẩy bình đẳng giới tham gia quản trị tài nguyên nước tại Việt Nam đã được nhiều chương trình nhà nước và dự án phi chính phủ hỗ trợ trong suốt nhiều năm qua tại Việt Nam. Tuy nhiên, VRN đã có cách tiếp cận riêng biệt nhằm thúc đẩy vai trò của cả nam và nữ tại một số địa bàn các tỉnh thuộc ĐBSCL tham gia quản trị tài nguyên nước. Cách tiếp cận này đã phối hợp được nhiều hội phụ nữ, hội sinh viên, hội nông dân tại khu vực ĐBSCL đưa ra các sáng kiến tích cực bảo vệ môi trường, nguồn nước, không xả rác thải vào kênh rạch và sử dụng phân bón hữu cơ từ thay vì sử dụng phân bón hóa học.v.v.. Cách làm này của VRN đã tạo ra không gian làm việc thân thiện, gần gũi cho các hội đoàn hoạt động xã hội tích cực tham gia bảo vệ nguồn nước, lan tỏa các thông điệp tích cực bảo vệ môi trường và hệ sinh thái tại ĐBSCL. Chúng tôi đánh giá cao về cách thức tiếp cận và làm việc hiệu quả của VRN với các tổ chức, đoàn thể tại ĐBSCL.

Mặc dầu nguồn tài chính hỗ trợ của WWF Việt Nam cho VRN trong hai năm qua chưa thực sự nhiều, nhưng chúng tôi thấy rằng VRN đã vận dụng linh hoạt các nguồn lực để tạo ra các sản phẩm dự án có giá trị và bền vững, đặc biệt đã tạo không gian thúc đẩy phụ nữ tích cực tham gia và khuyến khích các nhóm phụ nữ, sinh viên tự thiết kế hoạt động quản lý tài nguyên nước, hài hòa với văn hóa và địa lý của khu vực tại ĐBSCL.

Chúng tôi tin rằng, VRN sẽ gặt hái nhiều thành công trong công cuộc bảo vệ và quản lý tài nguyên nước tại Việt Nam trong thời gian tới và là điểm đến của những người yêu sông ngòi tại Việt Nam.

Thân ái,

Hoàng Việt

Điều phối viên chương trình Biến đổi Khí hậu - Tổ chức Quốc tế về Bảo vệ Thiên nhiên tại Việt Nam

Các khu vực hoạt động của VRN trong năm 2018

Mạng lưới Sông ngòi Việt Nam, tên giao dịch quốc tế là Vietnam Rivers Network (VRN) là một diễn đàn mở thu hút sự tham gia của các tổ chức phi chính phủ, nhà nghiên cứu, học gia, cán bộ công tác trong các cơ quan nhà nước, cộng đồng địa phương và những người có cùng mối quan tâm đến việc bảo vệ sông ngòi và phát triển bền vững ở Việt Nam.

Năm 2018, Mạng lưới sông ngòi Việt Nam (VRN) đã thực hiện có kết quả với hoạt động tại hai lưu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) và Đồng bằng sông Hồng (ĐBSH).

Thanh Hóa

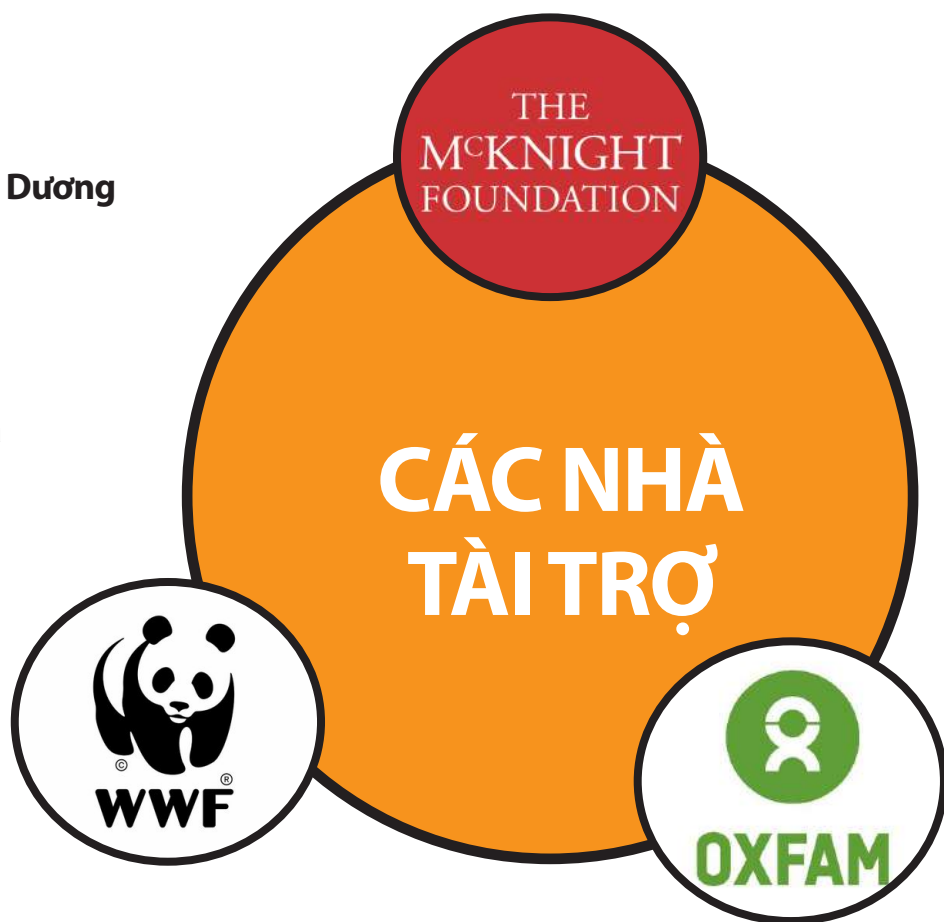
Đồng Tháp

An Giang

Cần Thơ

Mục tiêu chiến lược hoạt động năm 2018

- Hỗ trợ chia sẻ thông tin và thúc đẩy sự tham gia của các tổ chức chính trị xã hội, NGOs, nhóm xã hội và cộng đồng vào quản lý tài nguyên nước ở Việt Nam
- Tăng cường sự tham gia của các tổ chức chính trị xã hội, và nhóm xã hội đối với công tác quản lý tài nguyên nước ở ĐBSCL
- Thực hiện vận động chính sách, nghị định hướng dẫn sử dụng Luật thủy lợi và nâng cao nhận thức, sự tham gia của phụ nữ về quản trị tài nguyên nước
- Tăng cường vai trò của phụ nữ trong quản lý tài nguyên nước ở ĐBSCL



Các dự án trong năm 2018

- Tăng cường sự tham gia của các tổ chức xã hội trong công tác quản lý tài nguyên nước ở Đồng bằng sông Cửu Long, do WWF tài trợ
- Hỗ trợ chia sẻ thông tin và thúc đẩy tham gia của xã hội vào quản lý tài nguyên nước ở Việt Nam, do McKnight Foundation tài trợ
- Vận động chính sách nghị định hướng dẫn sử dụng Luật thủy lợi và nâng cao nhận thức của phụ nữ trong tham gia quản trị tài nguyên nước, do Oxfam tài trợ
- Tăng cường vai trò của phụ nữ trong quản lý nước ở đồng bằng sông Cửu Long ở Việt Nam do Oxfam tài trợ



ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC CHIẾN LƯỢC





Chiến lược 1

Mạng lưới hoạt động như một diễn đàn đa chiều tạo điều kiện cho mọi đối tượng có cùng mối quan tâm bảo vệ sông ngòi và tài nguyên nước được tham gia chia sẻ, tiếp nhận thông tin, kiến thức, kinh nghiệm

01

Phát hành tờ tin VRN

VRN đã duy trì hoạt động tờ tin - lĩnh vực hoạt động ngôn luận của mạng lưới trong suốt 13 năm qua. Đây là bản tin được cấp phép hoạt động hàng năm bởi Bộ Thông tin và truyền thông, phát hành 2 tháng/số trên cả bản điện tử và in giấy. Bên cạnh việc cập nhật đều đặn các hoạt động của VRN, của các thành viên Ban điều hành, các thành viên và tổ chức thành viên với các dự án liên quan, tờ tin còn dành hầu hết các phần để tổng hợp lại các tin tức liên quan đến sông ngòi trong nước và khu vực từ các báo điện tử của Việt Nam và quốc tế.

Chủ đề

- 1. Tin tức về các hoạt động của VRN
- 2. Môi trường sông và Đa dạng sinh học
- 3. Di dân tái định cư
- 4. Giới và sinh kế
- 5. Năng lượng tái tạo, thủy điện - thủy lợi
- 6. Tin tức - sự kiện khác

Tờ tin VRN được gửi tới 106 các thành viên VRN, các Sở Tài Nguyên và Môi trường các tỉnh, Cục báo chí và các nhà khoa học, cá nhân và các cộng đồng có chung mối quan tâm đến sông ngòi, tài nguyên nước.

MẠNG LƯỚI SÔNG NGÒI VIỆT NAM

VIETNAM RIVERS NETWORK

Trong số này

- 1. Về báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2018
- 2. Về báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2018
- 3. Về báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2018
- 4. Về báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2018
- 5. Về báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2018
- 6. Về báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2018
- 7. Về báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2018
- 8. Về báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2018
- 9. Về báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2018
- 10. Về báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2018
- 11. Về báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2018
- 12. Về báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2018

VRN tham dự Tuần lễ Nước quốc tế tại Việt Nam (VACI2018)

VRN - Vietnam water Cooperatives Initiative là Sáng kiến Hợp tác quốc tế Việt Nam nhằm tạo ra diễn đàn để các bên liên quan gặp gỡ, chia sẻ cơ hội hợp tác và giới thiệu công nghệ, giải pháp mới về lĩnh vực tài nguyên nước. Tại sự kiện VACI2018, các chuyên gia thành viên VRN đã chia sẻ các kết quả nghiên cứu liên quan đến trọng tâm hoạt động của Mạng lưới sông ngòi Việt Nam và nhận được sự quan tâm của đông đảo những người đến cả trong và ngoài nước.

Với chủ đề về cơ hội và thách thức liên quan đến an ninh nguồn nước - Lương thực - Năng lượng tại lưu vực Mê Kông, Ủy ban Trọng tài - Trung tâm điều hành VRN cho biết, hiện đã có cơ chế quản lý và phát triển tài nguyên nước xuyên biên giới cho khu vực. Tuy nhiên, mỗi quốc gia lại theo đuổi chiến lược khai thác nguồn tài nguyên sông Mê Kông gắn với lợi ích của năng lượng, trong đó đầu tư xây dựng các tác động xuyên biên giới, nên không có tiếng nói chung. Vì vậy, an ninh nguồn nước - Lương thực - Năng lượng là khu vực sông Mê Kông đang phải đối mặt với những thách thức lớn, đòi hỏi năng lực nghiên cứu và chia sẻ về hai trò và quan hệ của từng quốc gia trên toàn lưu vực sông Mê Kông.

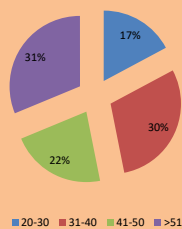
(Xem tiếp trang 12)

02

Tổ chức thi ảnh online

Năm 2018 đánh dấu thành công cuộc thi ảnh online lần thứ tư và tổ chức triển lãm ảnh của VRN với chủ đề “Đồng bằng Sông Cửu Long: Nước với phụ nữ”. Cuộc thi đã diễn ra từ tháng 4 đến tháng 8/ 2018, và hàng tháng Ban tổ chức thông qua việc chấm ảnh và lựa chọn ảnh đạt yêu cầu về nội dung, nghệ thuật để trao giải từng tháng. Từ khi bắt đầu đến kết thúc, Ban tổ chức đã nhận được 240 ảnh đơn và 104 bộ ảnh của 64 tác giả (trong đó có 7 tác giả là nữ) từ các tỉnh thuộc ĐBSCL gửi tham dự.

Thành phần tham dự



Tuyển tập thi ảnh online trong năm 2017 và 2018 được chọn lọc và xuất bản nhằm cung cấp cho các độc giả yêu mến tài nguyên nước tại Việt Nam những bức ảnh thực tế, lột tả tính chân thực của việc sử dụng tài nguyên nước hiện nay tại ĐBSCL. Đây là tuyển tập ảnh lần thứ hai được VRN xuất bản nhằm tôn vinh giá trị môi trường, sinh kế và vai trò của phụ nữ, văn hóa và đời sống gắn liền với hệ sinh thái của người dân ĐBSCL.



03

Hội thảo về “Giới và quản trị Tài nguyên nước”

Hội thảo về “Giới và Quản trị tài nguyên nước” nằm trong khuôn khổ của dự án IP do Oxfam tài trợ cho VRN.

Mục đích

1. Chia sẻ các kết quả nghiên cứu từ giới học thuật và từ các tổ chức phi chính phủ về vai trò và quyền lợi của phụ nữ khi tham gia quản trị tài nguyên nước.
2. Từ kết quả nghiên cứu, đưa ra bản kiến nghị tới các cơ quan hoạch định chính sách, nhằm thúc đẩy vai trò của phụ nữ trong tham gia quản trị tài nguyên nước và ứng phó với biến đổi khí hậu hiện nay

Đơn vị tổ chức

1. Trung tâm Bảo tồn và Phát triển tài nguyên Nước (WARECOD)
2. Viện nghiên cứu Biến đổi Khí hậu (DRAGON)

Hội thảo đã thu hút được gần 60 đại biểu đến từ các trường Đại học, tổ chức phi chính phủ, viện nghiên cứu, tổ chức xã hội, hội phụ nữ các tỉnh và các cơ quan nhà nước tại ĐBSCL tham gia và chia sẻ/ đóng góp ý kiến cho các kết quả nghiên cứu.

Tại hội thảo, các vấn đề được 8 diễn giả đưa ra trình bày và thảo luận xoay quanh hai chủ đề chính: (i) Vai trò của phụ nữ, nam giới trong nâng cao sinh kế, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo đảm an ninh tài nguyên nước; (ii) Tác động của các dự án phát triển đến vai trò của phụ nữ trong quản trị tài nguyên nước và hoạt động sinh kế của giới.



04

Chia sẻ thông tin và đóng góp tham vấn đập thủy điện Mê Kông

VRN, các tổ chức thành viên và chuyên gia Mạng lưới đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến tới Ủy hội Mê Kông quốc tế và chính phủ các nước trong quá trình tham gia Diễn đàn thượng đỉnh Mê Kông tại Siem Riep, Campuchia. Các đóng góp ý kiến của VRN về các tham vấn trên được chia sẻ trực tiếp tại các buổi tham vấn do Ủy hội Mê Kông Quốc tế (MRC) tổ chức tại Viên Chăn, CHDCND Lào, gửi thư tới MRC và chia sẻ thông cáo báo chí trên trang điện tử của Mạng lưới.

VRN cùng đồng hành với các thành viên Liên minh Cứu sông Mê Kông (StM) trong việc lập kế hoạch hoạt động của liên minh, thảo luận cùng đối tác phát triển của MRC (MRC DPS) và tham gia diễn đàn về quản lý nước bền vững và mục tiêu thiên niên kỷ tại Cần Thơ (tháng 3 năm 2018).

Nội dung kiến nghị

1. Nghiên cứu MRC chưa đầy đủ thông tin về đánh giá ảnh hưởng thủy điện thượng nguồn tới môi trường và xã hội các nước hạ lưu
2. Quy trình tham vấn, thông báo và thỏa thuận thủy điện cần đảm bảo sự tham gia đầy đủ và có ý nghĩa của người dân
3. Cần có chính sách bình đẳng giới trong các kế hoạch và hoạt động của MRC và các nước thành viên
4. Các quốc gia thành viên của MRC nên có kế hoạch và hành động về sử dụng năng lượng tái tạo
5. Chia sẻ minh bạch thông tin



Trong năm vừa qua VRN đã có nhiều hoạt động nhằm nâng cao nhận thức của các thành viên mạng lưới cũng như cộng đồng tại các địa bàn dự án mà VRN thực hiện.

Một trong những hoạt động nổi bật phải kể đến đó chính là Hỗ trợ các nhóm Sáng kiến cộng đồng tham gia trong việc bảo vệ tài nguyên nước. Năm sáng kiến bảo vệ sông ngòi, và môi trường đã nhận được hỗ trợ tài chính và kỹ thuật từ VRN. Đây là hoạt động nằm trong khuôn khổ dự án “Tăng cường sự tham gia của các tổ chức dân sự xã hội trong công tác quản trị tài nguyên nước ở Đồng bằng sông Cửu Long” do WWF tài trợ.

Ngoài ra VRN cũng thực hiện mô hình phụ nữ giám sát chất lượng nước tại thành phố Sóc Trăng. Đây là mô hình đầu tiên mà VRN thực hiện thí điểm tại khu vực ĐBSCL do Hội phụ nữ đảm nhận. Qua sáu tháng làm việc, hội viên phụ nữ đã thu thập thông tin mẫu nước và gửi kết quả lên Trung tâm quan trắc chất lượng nước và phòng môi trường của thành phố.

Hoạt động giám sát chất lượng nước tại thành phố Sóc Trăng đã thu hút sự tham gia của cộng đồng tại bốn phường thu gom rác thải, nạo vét rác thải dưới kênh rạch và trồng cây cảnh tại địa bàn. Hội phụ nữ đã cùng phối hợp với chính quyền các phường làm công tác truyền thông bảo vệ môi trường, thu gom rác thải.

Ngoài mô hình phụ nữ giám sát chất lượng nước tại thành phố Sóc Trăng, VRN còn xây dựng mô hình phụ nữ trồng rau sạch. Đây là hoạt động dự án nằm trong khuôn khổ dự án Quyền lương thực do Oxfam hỗ trợ. Mô hình sử dụng nước sạch trồng rau xanh tại một số địa bàn phường thành phố Sóc Trăng sau khi nhận thấy chất lượng nước sử dụng trồng rau không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Hoạt động này đã tập huấn cho hội viên phụ nữ cách thức lựa chọn giống rau, phương pháp chăm sóc rau, kết nối với các trang trại rau hữu cơ khác trong địa bàn ĐBSCL để học hỏi kinh nghiệm, duy trì vốn vay tín dụng quay vòng trong các hội viên cam kết trồng rau sạch, kết nối các địa điểm bán rau sạch

của hội viên. Mô hình trồng rau sẽ kết thúc vào tháng 12/2018.

Vào tháng 11 VRN cũng sẽ tổ chức tập huấn Truyền thông Quản lý Tài nguyên nước, Giới và Biển đổi khí hậu tại khu vực ĐBSCL. Tập huấn sẽ diễn ra tại Cần Thơ và Sóc Trăng, tập trung vào cán bộ HLH phụ nữ và cán bộ HPN, giảng viên của 4 trường đại học là Cần Thơ, An Giang, Trà Vinh và Đồng Tháp các huyện tại địa bàn tỉnh Sóc Trăng. 60 học viên sẽ tham gia khóa tập huấn này.

Trong năm 2018, VRN cũng đã tổ chức hoạt động Tập huấn sử dụng truyền thông cho vận động chính sách cho các thành viên VRN và đối tác tại các địa bàn dự án. Cụ thể là thu thập các câu chuyện thay đổi để sử dụng trong vận động truyền thông dự án. Tập huấn đã lồng ghép thảo luận có sử dụng các nội dung vận động chính sách (VĐCS) thực tế của mạng lưới và tổ chức thành viên để các học viên tiếp cận vấn đề cụ thể, từ đó lựa chọn phù hợp phương pháp và công cụ hiệu quả cho hoạt động truyền thông.

Chiến lược 2

Nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực cho các thành viên mạng lưới và cộng đồng để thúc đẩy họ tham gia trực tiếp vào việc bảo vệ, quản lý tài nguyên nước và hệ thống sông ngòi cũng như ứng phó với những rủi ro, thách thức liên quan đến sông nước



Tập huấn truyền thông vận động chính sách cho thành viên VRN và đối tác

Thời gian: tháng 09/2018

Địa điểm: Hà Nội

Mục đích: Hỗ trợ cán bộ truyền thông của các tổ chức thành viên và đối tác cộng đồng nắm rõ cách thức các hoạt động, công cụ truyền thông trong vận động chính sách



Hội thảo đánh giá giữa kỳ và chia sẻ kinh nghiệm sáng kiến cộng đồng

Thời gian: tháng 09/2018

Địa điểm: Cần Thơ

Mục đích: Hỗ trợ các nhóm có sáng kiến bảo vệ sông ngòi, nguồn nước đến từ hội phụ nữ, nông dân, nhóm thanh niên của năm tỉnh: Bến Tre, Cần Thơ, An Giang, Hậu Giang và Đồng Tháp



Mô hình phụ nữ giám sát chất lượng nước tại thành phố Sóc Trăng

Thời gian: 2018

Địa điểm: thành phố Sóc Trăng

Mục đích: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong vấn đề quản trị tài nguyên nước, nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư về vấn đề bảo vệ môi trường.



Mô hình phụ nữ sử dụng nước sạch trồng rau tại thành phố Sóc Trăng

Thời gian: 2018

Địa điểm: thành phố Sóc Trăng

Mục đích: Nâng cao nhận thức cho người dân về việc sử dụng nước sạch trong sản xuất lương thực, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại thành phố Sóc Trăng



Tập huấn Truyền thông Quản lý Tài nguyên nước, Giới và Biến đổi Khí hậu tại Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long

Thời gian: tháng 11/2018

Địa điểm: Cần Thơ, Sóc Trăng

Mục đích: Nâng cao kiến thức, kỹ năng truyền thông trong bảo vệ Tài nguyên nước cho HLHPN 11 tỉnh tại Đồng bằng sông Cửu Long.

Chiến lược 3

Mở rộng và tăng cường liên kết, hợp tác với các bên liên quan trong và ngoài nước để bảo vệ tài nguyên nước, hệ thống sông ngòi và sinh kế của các cộng đồng lưu vực sông





03/2018

VRN tham gia vào chương trình “Tuần lễ nước quốc tế tại Việt Nam VACI 2018” được tổ chức tại Hà Nội vào tháng 03/2018. VRN và các tổ chức thành viên đã tham gia và chia sẻ các kết quả nghiên cứu, kết quả dự án và tổ chức triển lãm ảnh “Đối thoại với dòng sông” tại sự kiện này. Ba bài trình bày là tổ chức thành viên của VRN là CSRD, CEWAREC và đối tác DRAGON. Việc VRN tham gia VACI 2018 đánh dấu một sự kiện quan trọng vào hoạt động tham gia quốc tế liên quan tới tài nguyên nước trong khu vực.

09/2018

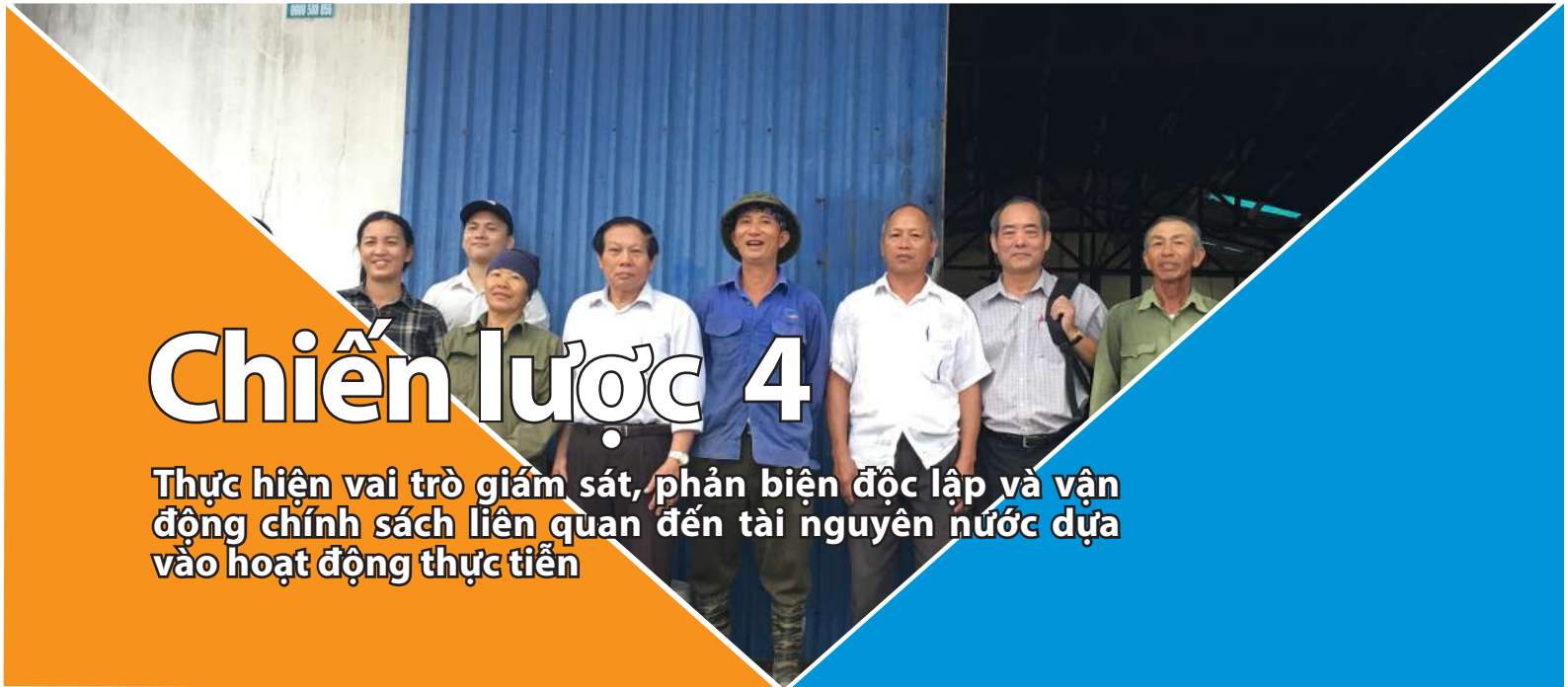
VRN tiến hành tẩy chay tham gia hoạt động tham vấn trước đối với đập Pak Lay Thông cáo báo chí của VRN đã chỉ ra rằng MRC cần rút kinh nghiệm sâu sắc từ trường hợp thủy điện Xayabury, Don Sahong và Pak Beng. Cụ thể là quy trình PNPCA cần có đánh giá đầy đủ các tác động tổng thể, tích lũy của các dự án thủy điện trên dòng chính thay vì thực hiện theo từng dự án thủy điện riêng rẽ như hiện nay. Ngoài ra, các tổ chức xã hội tại khu vực và thành viên của StM cũng đã tẩy chay hoạt động tham vấn này.

2018-2019

VRN chính thức đóng vai trò điều phối của StM tại Việt Nam cho nhiệm kỳ 2018-2019. Hoạt động này đánh dấu sự điều phối của VRN đối với các tổ chức trong và ngoài mạng lưới tại Việt Nam thông qua các hoạt động chia sẻ thông tin, tham gia các hoạt động trong khu vực về vấn đề quản lý nước xuyên biên giới, thủy điện trên dòng chính, đồng góp ý kiến với MRC và MRC DPs.v.v...Green ID là tổ chức thành viên của Mạng lưới sông ngòi Việt Nam đảm nhận điều phối chính hoạt động này.

Các đối tác của Mạng lưới sông ngòi Việt Nam năm 2018

- Viện nghiên cứu Biến đổi khí hậu (DRAGON) - Đại học Cần Thơ
- Cục Quản lý Tài nguyên Nước - Bộ Tài nguyên và Môi trường
- Khoa Môi trường - Trường Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh



Chiến lược 4

Thực hiện vai trò giám sát, phản biện độc lập và vận động chính sách liên quan đến tài nguyên nước dựa vào hoạt động thực tiễn

Trong năm 2018, Mạng lưới Sông ngòi Việt Nam (VRN) có ba chương trình đóng góp ý kiến và kiến nghị chính sách liên quan đến tài nguyên nước. Thông qua các chương trình này có thể nói, VRN đã thể hiện được vai trò giám sát, phản biện độc lập và vận động chính sách một cách kịp thời, rõ nét, tuy nhiên hiệu quả của mỗi chương trình có sự khác biệt đáng kể.

1. Kiến nghị ngừng xây dựng dự án Hệ thống Thủy lợi Cái Lớn- Cái Bé

Nhận thấy dự án Hệ thống thủy lợi Cái Lớn- Cái Bé (CLCB) sẽ gây tác động lớn tới phát triển sinh kế, nuôi trồng thủy sản và phân chia sử dụng tài nguyên nước tại các tỉnh ĐBSCL, Ban Điều hành VRN đã quyết định tham gia vận động chính sách dự án này. Hoạt động này được đã được các chuyên gia đánh giá nghiên cứu, chia sẻ kết quả tại Hội thảo tham vấn do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tại Kiên Giang tháng 9/2018. Hội thảo chia sẻ kết quả nghiên cứu này được kế hoạch tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh 19/09. Tuy nhiên, do các lý do khác nhau, phía Ban điều hành VRN quyết định hoãn tổ chức hội thảo và tìm thời điểm thích hợp để chia sẻ. Bản kiến nghị chính sách hiện đang được CEWAREC đảm nhận thực hiện và sẽ gửi tới Chính phủ trong thời gian gần đây.

2. Đánh giá nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi

VRN đã theo đuổi chuỗi hoạt động liên quan tới vận động chính sách sử dụng tài nguyên nước phục vụ tưới tiêu trong nông nghiệp từ năm 2016. VRN và chuyên gia của mình đã đóng góp dự thảo luật thủy lợi trong hai năm 2016 và 2017. CEWAREC là tổ chức đảm nhận chính các phần nghiên cứu đánh giá liên quan tới VĐCS Luật thủy lợi, An toàn hồ chứa, và các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành luật thủy lợi trong ba năm qua (2016-2018).



3. Tham gia góp ý các dự án thủy điện trên dòng chính Mê Kông

VRN và các tổ chức thành viên tích cực tham gia các hoạt động tham vấn, đóng góp ý kiến tới các chính phủ Mê Kông về các vấn đề thủy điện trên dòng chính: Xayaburi, Don Sahong, Pak Beng, Pak Lay trong suốt nhiều năm qua. Trong năm 2018, VRN đã đóng góp ý kiến, gửi thư và thông cáo báo chí tới MRC, VNMC, nhà tài trợ và các bên liên quan về tham vấn về vấn đề của tham vấn đập thủy điện Pak Beng, tẩy chay tham vấn Pak Lay và đưa ra các quan ngại về qui trình vận hành hồ chứa và an toàn đập trên dòng chính Mê Kông, sau khi trường hợp vỡ đập thủy điện Xepian Xe Namnoi. Ngoài ra, VRN cũng tích cực chia sẻ và cập nhật các thông tin về quá trình xây dựng đập thủy điện trên dòng chính Mê Kông, các lưu vực sông trong nước tới các cơ quan báo chí, người dân về tác động ảnh hưởng sông ngòi và môi trường.

Một số tác phẩm tiêu biểu

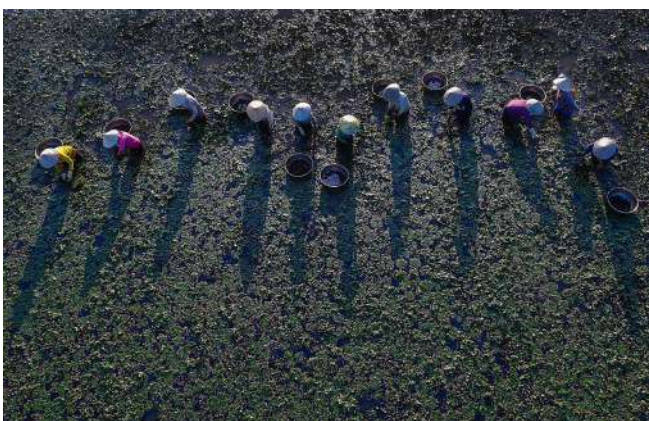
từ Cuộc thi Đối thoại với dòng sông 2018: Nước với phụ nữ



Thăm lưới

Tác giả: Hiếu Minh Vũ

“Đặc thù của Đồng bằng sông Cửu Long là sông nước, bà con nơi đây mưu sinh hàng ngày phụ thuộc dòng sông để đánh bắt thủy sản và nước để tưới tiêu. Nếu một mai dòng sông cạn kiệt và ô nhiễm thì thế hệ mai sau có còn được thấy những hình ảnh như thế này nữa hay không và cuộc sống của những ngư dân sẽ như thế nào?”



Thu hoạch củ ấu

Tác giả: Lò Văn Hợp

“Cây củ ấu mọc dưới nước nhưng củ lại mọc trên mặt nước, khi thu hoạch mọi người xếp hàng theo luống và hái củ cho vào thau. Trồng củ ấu đòi hỏi phải có mực nước sâu từ 30-50 cm. Mỗi năm làm được 2 đến 3 vụ, mỗi hecta (10.000m²) một năm thu trung bình 20 - 30 triệu. Nếu khô hạn thì sẽ không trồng được.”



Mùa thu hoạch bông súng

Tác giả: Hoàng Bích Nhung

“Đến hẹn lại lên, cứ đến mùa nước nổi là dịp các chị em ở miền ĐBSCL thu hoạch bông súng, loại hoa này vươn theo mực nước, nước dâng cao thì cây lá cọng càng dài, niềm vui của dân vùng nước nổi khi trúng mùa súng đồng, súng cũng giúp cho người dân có thêm việc làm và thu nhập trong những ngày mưa lũ. Đây cũng là món ăn đặc sản miền tây có thể nói đến người dân cả nước nói chung và miền tây nói riêng khi đến miền ĐBSCL.”

Theo dõi các tác phẩm dự thi trước đây qua:
Facebook: www.facebook.com/DTVDS
Website: vrn.org.vn/ Đối thoại với Dòng sông

KHÓ KHĂN

Mạng lưới Sông ngòi Việt Nam và các tổ chức thành viên trong những năm qua đã tiến hành triển khai nhiều hoạt động tại các lưu vực sông của Việt Nam. Hoạt động tập trung chủ yếu vào các mảng chính bao gồm nâng cao năng lực và nhận thức của người dân, tham gia vận động chính sách và hợp tác làm việc với các tổ chức xã hội trong và ngoài nước liên quan tới sử dụng tài nguyên nước tại Việt Nam và trong khu vực.

Kinh phí hoạt động của VRN trong những năm gần đây đã giảm nhiều do các nhà tài trợ thay đổi chính sách viện trợ. Các hoạt động tại khu vực phía bắc của mạng lưới trong những năm gần đây bị gián đoạn do thiếu kinh phí triển khai. Sự phân bổ không đồng đều của các nhà tài trợ đã hạn chế vai trò, hoạt động của VRN tại một số lưu vực sông tại các tỉnh phía Bắc. Để khắc phục tình trạng thiếu hụt này, VRN cần nỗ lực tìm kiếm các cơ hội hỗ trợ cho hoạt động tại lưu vực sông ngòi tại miền Bắc.

Mặc dầu các hoạt động và sự kiện tại ĐBSCL được tổ chức và thực hiện với tần suất liên tục, nhưng hiện tại không có các tổ chức thành viên tại miền Nam điều phối để thực hiện. Sự thiếu hụt của tổ chức thành viên trụ cột của mạng lưới tại phía nam đã dẫn tới các hoạt động trong mạng lưới không được phối hợp đồng đều, thiếu tính kết nối để chuyển tải các thông điệp và thúc đẩy sự tham gia tích cực của cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên nước tới các cộng đồng tại khu vực ĐBSCL.

Sau khi thay đổi cơ cấu hoạt động của mạng lưới vào cuối năm 2016, hiện VRN còn bốn tổ chức thành viên chủ chốt đảm nhiệm điều hành và triển khai hoạt động của mạng lưới. Việc thay đổi cơ cấu điều hành, quản lý và giảm số lượng tổ chức thành viên đã hạn chế tới việc hợp tác, phát triển, hỗ trợ và kết nối vùng miền và triển khai các hoạt động phản ứng nhanh trong bối cảnh các chính sách, kinh tế - xã hội và môi trường thay đổi hiện nay.

Phần lớn các hoạt động của mạng lưới tập trung nhiều vào khu vực ĐBSCL và khu vực Tây Nguyên. Các dự án đã gặt hái nhiều thành công nhất định, đặc biệt, các hoạt động đã lồng ghép giới, thúc đẩy phụ nữ tham gia tích cực và khẳng định vị thế của họ trong các hoạt động quản lý tài nguyên nước tại địa phương.

BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Các hoạt động do VRN và các tổ chức thành viên triển khai đã đạt được một số thành tựu đáng lưu ý trong năm 2018. Tuy nhiên, một số hoạt động chưa đạt được hiệu quả như mong muốn do một số nguyên nhân sau:

1. Sự trao đổi thông tin thường xuyên giữa BÐH, BTK chưa được đẩy mạnh. Điều này thực sự quan trọng để vạch ra chiến lược và kế hoạch hoạt động của VRN kịp thời trong bối cảnh hiện nay các dự án phát triển đang gây ra các hệ lụy ảnh hưởng tới ô nhiễm môi trường, sinh kế và các hệ lụy xã hội khác trong thời điểm hiện nay. Việc các thành viên của BÐH, BTK đều là người đứng đầu của các tổ chức và có chuyên môn cao trong một số lĩnh vực sẽ có nhiều thông tin để chia sẻ trong VRN và cập nhật thông tin để định hướng các hoạt động trong mảng vận động chính sách. Tuy nhiên, đó cũng là điểm hạn chế khi các thành viên này đều bận rộn với công việc tổ chức của mình, nên việc duy trì họp hàng quý của mạng lưới và trao đổi thông tin chung hiện chưa được thực hiện thường xuyên theo kế hoạch.

2. VRN cần đưa ra chiến lược vận động chính sách và kế hoạch hành động bảo vệ tài nguyên nước và môi trường gắn liền với thực tiễn. Sử dụng các kết quả nghiên cứu về chính sách của VRN liên quan tới quản lý tài nguyên nước hiện nay cũng là điểm hạn chế do chưa tiếp cận trực tiếp với các nhà hoạch định chính sách của các bộ/ngành liên quan. Việc thiếu kế hoạch hoạt động cụ thể cho truyền thông trong vận động chính sách chưa đưa kết quả nghiên cứu tới gần người dân, cơ quan chính quyền tại các địa phương và xã hội để nâng cao nhận thức hiểu được quyền lợi, vai trò và trách nhiệm của của toàn dân khi tham gia bảo vệ tài nguyên nước và môi trường.

3. Việc mở rộng, hợp tác và khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động mạng lưới trong những năm gần đây vẫn chưa thu hút được các bên quan tâm do các hoạt động của mạng lưới còn nhỏ lẻ, chưa lan tỏa cao và phạm vi dự án của VRN triển khai thiếu đồng đều tại các khu vực trong cả nước. Điều này làm giảm phạm vi hoạt động và ảnh hưởng của VRN.

ĐIỂM NHẤN 2018



Sáng kiến cộng đồng VRN trong quản trị Tài nguyên Nước

Năm sáng kiến cộng đồng được lựa chọn đã thực hiện dự án địa bàn tại 5 tỉnh thành khác nhau tại Đồng bằng Sông Cửu Long năm 2018. Các sáng kiến này được các nhóm Sáng Tạo Trẻ (Bến Tre), Câu lạc bộ Đa dạng Sinh học (Trường ĐHTC), Hội Nông dân thành phố Cần Thơ, Nhóm Thanh niên Trẻ ĐBSCL và Trung tâm Nghiên cứu Khoa học xã hội và Nhân văn, ĐH An Giang.

Phát huy nhân tố Giới trong bảo vệ nguồn nước hạ lưu sông Mê Kông từ mô hình lọc nước bằng phương pháp màng sinh học và trồng cây Chùm ngây ven sông, kênh rạch ở Cồn Tàu, xã Tam Hiệp, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

Nhóm Sáng Tạo Trẻ đã phối hợp làm việc với Hội phụ nữ tại địa phương sử dụng mô hình lọc nước truyền thống để dùng trong sinh hoạt cho bà con sinh sống tại Cồn Tàu. Ngoài ra, để giảm thiểu tình trạng ô nhiễm, nhóm đã cùng các hội viên phụ nữ trồng cây chùm ngây để làm màng lọc sinh học tại các điểm ven các bờ sông ở Cồn Tàu.



Sử dụng lục bình làm bể nổi trồng rau nhằm thích ứng với Biến đổi khí hậu và ngăn chặn sự ô nhiễm dòng sông

Nhóm Thanh niên Đồng bằng Sông Cửu Long đã phối hợp làm việc với

hội phụ nữ tại huyện Long Mỹ, Hậu Giang sử dụng bèo lục bình kết thành bè trồng rau sạch. Đây là mô hình thí điểm hướng dẫn người dân tận dụng nguồn lục bình tự nhiên để làm vật liệu nổi phục vụ trồng các loại rau tạo thêm sinh kế cho phụ nữ tăng thu nhập cũng như thích ứng với biến đổi khí hậu, hạn chế chính quyền và người dân sử dụng hóa chất để tiêu diệt lục bình.



Nâng cao ý thức bảo vệ nguồn nước mặt của hội viên, nông dân nữ tại xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

Hội Nông dân thành phố Cần Thơ đã triển khai hoạt động bảo vệ và sử dụng nguồn nước một cách hiệu quả cho nhóm phụ nữ dân tộc người Khmer tại xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Hoạt động này đã thu hút được nhiều phụ nữ tại xã Thới Thạnh tham gia tập huấn nâng cao kiến thức cho người dân về bảo vệ môi trường, thu gom rác thải trong ấp, để rác đúng nơi qui định, phân loại rác, trồng rau an toàn tại ấp.

Thay đổi hành vi xả rác thải sinh hoạt xuống rạch Trà Ôn cho nhóm phụ nữ làm nội trợ

Nhận thấy tình trạng người dân xả rác xuống các kênh Trà Ôn tại thành phố Vị Thanh, tỉnh An Giang, Trung tâm Nghiên cứu Khoa học xã hội và

Nhân văn, Đại học An Giang đã tiến hành khảo sát về kiến thức thái độ và hành vi xả rác thải sinh hoạt xuống rạch tại cộng đồng tại phường Bình Đức. Từ rơi được thiết kế và in ấn, thành lập câu lạc bộ nhóm phụ nữ làm nội trợ "Chung tay bảo vệ nguồn nước", tiến hành tập huấn nâng cao nhận thức cho nhóm phụ nữ làm nội trợ về vai trò của nguồn nước, thực trạng của nguồn nước tại rạch Trà Ôn hiện nay tại Phường Bình Đức.



Xây dựng mô hình sinh kế trồng nấm rơm cho phụ nữ nghèo tại huyện Tam Nông thích ứng với Biến đổi khí hậu

Câu Lạc bộ Đa dạng Sinh học thuộc khoa Môi trường và Tài nguyên thuộc Đại học Cần Thơ đã thực hiện mô hình sinh kế trồng nấm rơm cho phụ nữ nghèo tại Huyện Tam Nông thích ứng với Biến đổi khí hậu tại xã Tân Công Sính, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Nhóm sinh viên từ CLB đã thiết kế tài liệu, tổ chức tổ chức tập huấn cho chị em phụ nữ. Trong buổi tập huấn, nhóm đã lồng ghép tuyên truyền các vấn đề liên quan đến việc tham gia ý kiến và ra quyết định trong gia đình của giới nữ.



Câu chuyện thay đổi

Tôi là Nguyễn Thị Thùy Trang, 48 tuổi, công việc hiện nay là Hội trưởng hội phụ nữ ấp 2, xã Long Trị. Tôi cũng còn làm nội trợ và cùng chồng tôi chăm sóc vườn tược và mấy công ruộng. Từ khoảng tháng 8 đến tháng 11 tại khu vực tôi sinh sống, lũ bình trôi đầy sông và tình trạng rác trôi lềnh bềnh do dân địa phương vứt ra, phân bón hóa học ngoài ruộng trôi ra sông đã làm dòng chảy dường như bị nghẽn lại. Hiện nay ở xã chưa có nước sạch nên dân chủ yếu sử dụng nước sông để tắm rửa, còn ăn uống thì sử dụng nước mưa. Từ trước tới nay khi tới mùa, lũ bình dày đặc ghe xuồng rất khó đi, người dân gom lại xịt thuốc diệt để giảm bớt lũ bình chứ không còn biện pháp khác. Xịt xong hơn 10 ngày mới xả nước trở lại được, do thuốc còn lẫn trong nước, lũ bình bị phân hủy đồng loạt nên bốc mùi nặng. Điều này dẫn tới ô nhiễm nguồn nước và ảnh hưởng sức khỏe của bà con. Tôi cũng hi vọng trong ấp có hoạt động truyền thông để người dân thay đổi thói quen vứt rác xuống sông, hạn chế sử dụng phân bón hóa học trong trồng trọt. Nhưng địa phương chưa đưa ra biện pháp thay thế khả thi nên khó thuyết phục dân thay đổi thói quen của họ. Tháng 6 năm nay khi làm ở hội phụ nữ tôi nhận được thông báo từ Chủ tịch Hội phụ nữ xã có nhóm làm dự án: “Sử dụng lũ bình làm bể nổi trồng rau an toàn nhằm thích ứng với Biến đổi khí hậu và ngăn chặn ô nhiễm dòng sông” đến liên hệ với Hội phụ nữ xã để chọn một số hộ dân trong xã làm thí điểm. Tôi nhận thấy dự án này chưa có ai làm, dù không biết làm thì thành công hay thất bại, nhưng ở nhà có chồng tôi cũng không bận rộn việc gì khác, ấp 2 lại nằm trong tổ thực hiện nội dung chương trình 5 không 3 sạch nên tôi đã đăng ký thực hiện thí điểm. Nhưng lúc đó nhà tôi không đủ nguồn lũ bình do xịt thuốc qua khu vực nhà thể nên không thực hiện được. Đợt sau này có mô hình ủ phân hữu cơ từ lũ bình, lấy phân trồng rau màu hoặc bán ra thị trường. Do có lũ bình trôi gần nhà nên không tốn nhiều công sức thu gom, rất thuận tiện nên tôi và chồng có bàn bạc rồi đăng ký tham gia.

Dùng lũ bình ủ phân trước nay ở địa phương chưa có, sau khi được nhóm dự án tập huấn về kỹ thuật ủ phân, chủ yếu lấy công làm lời như công thu gom lũ bình, công xáo trộn 7 ngày 1 lần và tốn thêm tiền mua vật tư để ủ. Tôi nhận thấy mô hình này có lợi là có phân để trồng rẫy, không tốn tiền mua phân hóa học, giữ vệ sinh môi trường, có thực phẩm an toàn cho sức khỏe, ghe xuồng dễ lưu thông qua lại. Chỉ bỏ công ra làm, có thể ủ mẻ nhỏ nhỏ bón xong rồi làm tiếp mẻ khác cuống chiếu sẽ ít công với lại cũng phụ thuộc vào lũ bình ít nhiều nên làm từ từ cũng không cực khổ gì mà có phân xả liên tục. Hàng ngày gia đình tôi có 3 người (vợ, chồng, cháu nội) ăn rau cải cũng mất 10 ngàn, tính ra mỗi tháng nhà tôi tốn ít nhất 300 ngàn tiền rau, nay có dự án này tôi tự trồng thì không tốn chi phí rau cải vừa an toàn, có dư ra thì bán lại cũng đổi được thêm thịt, cá.

Khác với các phương pháp đánh giá mang tính định lượng, vốn được sử dụng quen thuộc nhằm đánh giá các dự án phát triển, Câu chuyện thay đổi (Story of change) là một trong số ít phương pháp tập trung vào đánh giá hiệu quả định tính thông qua các thay đổi mang tính bước ngoặt trong nhận thức và hành vi của cộng đồng hưởng lợi.

Câu chuyện thay đổi vừa gần gũi, dễ đọc, dễ hiểu với tất cả các đối tượng, đồng thời cũng là một phương pháp mang tính phản biện và tự phản biện cao. Trong đó, các câu hỏi được đặt ra để thu thập câu chuyện không tập trung vào thành quả tích cực của dự án, mà xoay quanh bất cứ thay đổi nào diễn ra trong thời gian thực hiện dự án, bất kể đó là thay đổi tích cực hay tiêu cực, do tác động dự án hay do tác động khác ngoài dự án. Việc xác định được những động lực thay đổi sẽ giúp các cán bộ thực hiện dự án có thêm góc nhìn và ý tưởng trong việc thiết kế các can thiệp có ý nghĩa và đúng lúc, đúng chỗ hơn.

Từ khi tham gia mô hình ủ phân này chồng tôi rất chịu khó học hỏi và anh ấy cảm thấy phần khởi khi làm cùng dự án bởi không biết chỗ nào thì có thể hỏi để được chuyên gia tư vấn không như trước đây làm theo kinh nghiệm. Dự án tiếp tục hỗ trợ về kỹ thuật để chúng tôi dùng phân lũ bình đã ủ để trồng 2 lứa dưa leo trong tháng 11 này, có thể thu hoạch vào cuối tháng 12. Vụ dưa leo này để làm mô hình cho chị em tham quan luôn, thấy có hiệu quả thì chị em làm nhiều lắm. Tôi cũng thường xuyên tuyên truyền với chị em phụ nữ trong mỗi lần họp tổ (1 tháng 3 lần) nếu có mô hình nào hay thì vận động chị em tham gia, chỉ họ cách thức làm, lồng ghép các vấn đề môi trường để chị em hiểu và thực hiện. Gia đình tôi rất mong muốn dự án thành công để cải thiện cuộc sống cho gia đình tôi và người dân trong xã.



//

Tôi nhận thấy mô hình này có lợi là có phân để trồng cây không tốn tiền mua phân hóa học, giữ vệ sinh môi trường, có thực phẩm an toàn cho sức khỏe, ghe xuống để lưu thông qua lại.

//



Hoạt động của tổ chức thành viên

Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Xã hội (CSRĐ)

Dự án tăng cường khả năng chống chịu của cộng đồng ven biển dựa vào Hệ sinh thái (EbA) và hỗ trợ phụ nữ trong quản lý rủi ro thiên tai và Biến đổi khí hậu

Tỉnh Thừa Thiên Huế là một tỉnh ven biển thuộc khu vực miền Trung Việt Nam (Hình 1). Phá Tam Giang – hệ thống đầm phá lớn nhất của khu vực phía Đông Nam - Châu Á, nối liền với khu vực bờ biển, nơi đây là nguồn sinh kế chính của người nghèo, những người có nguồn sinh kế phụ thuộc trực tiếp vào tài nguyên thiên nhiên. Trong những thập kỷ gần đây, khu vực thấp trũng vùng ven biển bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi nhiều trận lụt từ sông, biển và những trận mưa lớn

Thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ trong quản lý rủi ro thiên tai DRM và Thích ứng biến đổi khí hậu CCA

ResilNam-Coastal tăng cường vai trò của phụ nữ trong Quản lý Rủi ro Thiên Tai (DRM) và Thích ứng Biến đổi Khí hậu (CCA) thông qua thích ứng dựa vào hệ sinh thái (EbA) với các giải pháp về phục hồi, bảo tồn và quản lý bền vững rừng ngập mặn ở khu vực đầm phá. EbA sử dụng các dịch vụ đa dạng sinh học và hệ sinh thái như một chiến lược thích ứng tổng thể.

Các hoạt động dự án

1. Trồng và phục hồi rừng ngập mặn

Dự án cùng với cộng đồng địa phương đã tiến hành trồng khoảng 5 ha rừng ngập mặn ở xã Hải Dương và Lộc Vĩnh – tỉnh Thừa Thiên Huế

2. Xây dựng và nâng cao năng lực

Tiếp theo các hoạt động xây dựng năng lực của Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Tỉnh, Hội Phụ nữ tỉnh đã trực tiếp tổ chức các sự

kiện truyền thông về chủ đề tăng cường khả năng chống chịu lũ lụt và thích ứng dựa vào hệ sinh thái EbA cho gần 700 phụ nữ. Tổ chức các hoạt động nghệ thuật, liên quan đến EbA và chống chịu với lũ lụt

3. Tạo ra lợi ích trực tiếp từ EbA

Các thành viên của hội phụ nữ đã được tham gia và các khóa đào tạo về quản lý mô hình du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng với quy mô nhỏ nhằm tạo ra lợi ích kinh tế trực tiếp từ rừng ngập mặn. Ngoài ra, quỹ tín dụng vi mô liên kết hỗ trợ sinh kế cho phụ nữ và bảo tồn rừng ngập mặn cũng được thành lập và đi vào hoạt động.

Kết quả

Khả năng phục hồi lũ lụt của 4800 cư dân ven biển đã dần cải thiện. Nhiều cư dân ven biển được hưởng lợi gián tiếp thông qua xây dựng, đào tạo năng lực và các lợi ích khác của các hoạt động và phối hợp được thực hiện với ResilNam ở khu vực đô thị.



Trung tâm Tư vấn Phát triển bền vững Tài nguyên Nước và Thích nghi Biến đổi Khí hậu (CEWAREC)

Vận động nghị định hướng dẫn sử dụng Luật thủy lợi và nâng cao ý thức của phụ nữ tham gia quản trị tài nguyên nước

Luật Thủy lợi đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/07/2018. Sau đó, Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành các Nghị định, Thông tư, hướng dẫn gồm: i) Nghị định số 67/2018/NĐ-CP, ngày 14/05/2018 “Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi”. ii) Nghị định số 77/2018/NĐ-CP, ngày 16/05/2018 “Quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiết kiệm nước”. iii) Nghị định số 96/2018/NĐ-CP, ngày 30 tháng 6 năm 2018 “Quy định chi tiết về giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi”. iv) Thông tư số 05/2018/TT-BNN, ngày 15/05/2018 “Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi”. Để Luật đi vào cuộc sống, cần có những phân tích đánh giá các điều khoản của các Nghị định, Thông tư. Dựa trên cơ sở đó, Mạng lưới Sông ngòi Việt Nam (VRN) đã giao Trung tâm Phát triển Bền vững Tài nguyên nước và Thích nghi Biến đổi khí hậu (CEWAREC) và Trung tâm Bảo tồn phát triển Tài nguyên nước (WARECOD) thực hiện nghiên cứu, khảo sát, điều tra những vấn đề khó khăn, bất cập trong quá trình thực thi các Nghị định, Thông tư hướng dẫn về Luật Thủy lợi. Phạm vi nghiên cứu được thực hiện ở 3 khu vực:

- Khu vực Trung du miền núi phía Bắc: là 2 tỉnh Vĩnh Phúc và Tuyên Quang;
- Khu vực Đồng bằng Sông Hồng: là 2 tỉnh Hải Dương và Nam Định;
- Khu vực miền Trung: là tỉnh Thanh Hóa.

Mục tiêu

Trên cơ sở đánh giá một số nội dung bất cập của các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi, Mạng lưới sông

ngòi Việt Nam (VRN) sẽ có những kiến nghị gửi đến Ủy ban Khoa học Công nghệ và Môi trường của Quốc hội và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn là những cơ quan giữ trọng trách về xây dựng bộ luật này.

Kết quả

Qua nghiên cứu ở các địa phương trên cho thấy vẫn còn một số nội dung bất cập và khó thực hiện các Nghị định, Thông tư hướng dẫn như: Nghị định 67, về yêu cầu năng lực tối thiểu đối với tổ chức, cá nhân khai thác theo phân loại các công trình thủy lợi: đập, hồ chứa nước; quy định về cấp phép, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (cấp giấy phép xả thải). Nghị định 77, quy định nguồn vốn hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiết kiệm nước. Nghị định 96, quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi “Tiền, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị” mức giá tối đa không quá 5% mức giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi của tưới đối với đất trồng lúa/vụ. Tuy nhiên, quy trình xây dựng, duyệt giá thủy lợi phức tạp, mất nhiều thời gian. Vì vậy đề nghị Bộ Tài chính, Bộ NN& PTNT xem xét trình Chính phủ

điều chỉnh lại cho phù hợp, vừa đảm bảo tính khách quan, minh bạch, vừa dễ thực hiện, dễ giám sát và Thông tư 05, yêu cầu việc cấm mốc chỉ giới bảo vệ công trình, xây dựng quy trình vận hành công trình, kiểm định an toàn hồ đập khó thực hiện nếu nguồn kinh phí được lấy từ Công ty TNHH 1TV QLKTCTTL. Tất cả các vấn đề trên cần kiến nghị lên các cấp các ngành liên quan xem xét để nghiên cứu, chỉ đạo bổ sung sửa đổi các Nghị định, Thông tư phù hợp với thực tế để tạo điều kiện thực thi Luật Thủy lợi góp phần phát triển công tác thủy lợi ngày càng có hiệu quả.

Kết luận

Quá trình nghiên cứu tham vấn các Nghị định, Thông tư hướng dẫn trên từ lúc tiến hành nghiên cứu đến nay mới được ba tháng (01/10/2018) với thời gian như trên là chưa đủ dài để đánh giá một cách đầy đủ và phạm vi nghiên cứu, điều tra chưa rộng. Vì vậy kết quả nghiên cứu trên vẫn còn những hạn chế và để có những kết quả đánh giá thật khách quan và một cách đầy đủ các điều khoản trong Nghị định, Thông tư này cần có một thời gian nhất định để kiểm chứng và phạm vi quy mô điều tra cần thực hiện trên diện rộng cả ở khu vực Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long.



Trung tâm Phát triển Sáng tạo xanh (Green ID)

Khuyến nghị chính sách: Phát triển hài hòa năng lượng và nguồn nước trong bối cảnh Biến đổi khí hậu ở Việt Nam

Năng lượng tái tạo có thể thay thế nhiệt điện than như một giải pháp cho an ninh năng lượng và an ninh nguồn nước

Những năng lượng truyền thống đã tạo ra nhiều thách thức với vấn đề an ninh nguồn nước. Nhiệt điện than có thể gây ra ô nhiễm trầm trọng. Các nhà máy nhiệt điện than có nhu cầu sử dụng nước lớn. Điều đó có thể gây ra cạnh tranh về nguồn nước với các ngành khác như nông nghiệp, thủy sản, khiến cho tình trạng thiếu nước đặc biệt vào mùa khô càng trở nên nghiêm trọng hơn. Ngoài ra, khi lấy nước từ những dòng sông thì nhà máy nhiệt điện cũng trả lại chất thải trở lại của mình. Nước nóng thải ra từ các nhà máy nhiệt điện phá hủy hệ sinh thái dưới nước, ảnh hưởng rất lớn đến đánh bắt cũng như nuôi trồng thủy sản. Bên cạnh đó, khói bụi là thủ phạm gây nguy cơ tiềm ẩn hủy hoại vật nuôi, cây trồng, sức khỏe, nguồn nước sinh hoạt và sản xuất.

So với nguồn năng lượng truyền thống như than, trong suốt vòng đời sản xuất, năng lượng tái tạo tiêu thụ ít nước hơn rất nhiều và cũng tránh được nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước cũng như ít phá hủy hệ sinh thái dưới nước. Các nguồn năng lượng tái tạo như gió và mặt trời không gây ra thách thức liên quan tới việc khai thác, xử lý nhiên liệu đầu vào, đồng thời giai đoạn sản xuất điện cũng tiêu thụ ít nước hơn rất nhiều so với các loại năng lượng truyền thống, ước tính ít hơn 200 lần so với điện than.

Năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện mặt trời còn là giải pháp cung cấp điện bền vững cho các hoạt động khai thác, sản xuất, phân phối và sử dụng nước. Một số ứng dụng tiêu biểu gồm máy bơm nước điện mặt trời, hệ thống lọc nước chạy bằng điện mặt trời, hay

biên nước nóng năng lượng mặt trời. Việt Nam vẫn luôn được các tổ chức quốc tế và Ngân hàng thế giới đánh giá nằm trong những nước có tiềm năng hàng đầu cho phát triển năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện gió, mặt trời và sinh khối.



Các khuyến nghị chính sách

Những phân tích trên cho thấy một thực trạng đáng báo động về an ninh nguồn nước ở Việt Nam. Thực trạng này càng đáng báo động hơn trước chính sách phát triển năng lượng phụ thuộc vào than như hiện nay. Nhu cầu tiêu thụ nước lớn cùng nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước cao là những thách thức chính do loại hình năng lượng này đặt ra đối với an ninh nguồn nước Việt Nam. Từ những phân tích trên, chúng tôi trân trọng đưa ra các khuyến nghị sau:

1. Phương pháp tiếp cận tổng thể, tích hợp, có sự tham gia hiệu quả của các bên liên quan cần được áp dụng trong quá trình xây dựng và điều chỉnh các quy hoạch phát triển ngành.

2. Các chính sách hỗ trợ phát triển năng lượng tái tạo cần được khẩn trương đẩy mạnh thực thi để vừa đáp ứng nhu cầu năng lượng, giảm sự phụ thuộc vào nguồn nhiên liệu than nhập khẩu đồng thời hạn chế tác động tiêu cực tới an ninh nguồn nước cũng như nắm bắt cơ hội phát triển Xanh từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0;

3. Quy hoạch điện VII điều chỉnh cần được tiếp tục sửa đổi theo hướng ưu tiên các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo, giảm thiểu tỷ trọng nhiệt điện than, yêu cầu cải tiến công nghệ của các nhà máy đang vận hành. Trong khi chờ Quy hoạch điện được cập nhật, cần tạm ngưng xây dựng thêm các nhà máy nhiệt điện than mới;

4. Các quy định liên quan tới chất thải của nhà máy nhiệt điện than cần được Bộ Tài nguyên và Môi trường thắt chặt/bổ sung, đặc biệt là quy chuẩn phát thải khí, quy định về nhiệt độ của nước làm mát, và yêu cầu thiết kế dây chuyền quản lý và xử lý tro xỉ cùng các quy trình quy phạm và tiêu chuẩn về tro xỉ để giải quyết khối lượng tro xỉ lớn đang tồn tại, đe dọa môi trường nói chung và môi trường nước nói riêng;

5. Việc rà soát và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện ở Đồng bằng Sông Cửu Long theo hướng ưu tiên năng lượng tái tạo, giảm thiểu nguồn nhiệt điện than để tránh xung đột với an ninh nguồn nước và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu là vô cùng cấp bách. Phát triển năng lượng bền vững cho Đồng bằng sông Cửu Long cần được xem xét cẩn trọng trong Quy hoạch tổng thể phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 thích ứng với biến đổi khí hậu.



Trung tâm Bảo tồn và Phát triển Tài nguyên Nước (WARECOD)

Báo cáo thực hiện Nhân quyền ở Việt Nam

Nhiệm vụ của WARECOD là bảo vệ tài nguyên nước của Việt Nam, nhằm góp phần đảm bảo sự phong phú của các hệ sinh thái sông, duy trì đa dạng sinh học và bảo vệ sinh kế của các cộng đồng phụ thuộc vào các nguồn tài nguyên này. Bình đẳng giới được lồng ghép trong tất cả các hoạt động mà WARECOD thực hiện

Năm 2018, WARECOD đã gửi đến cơ quan Hội đồng Nhân Quyền Liên hợp quốc: “Báo cáo thực hiện quyền con người ở Việt Nam”, gồm 4 nội dung cụ thể như sau:

1. Việt Nam đã tạo thuận lợi cho công dân tham gia phản biện, theo Điều 28 Hiến pháp năm 2013. Công dân Việt Nam có quyền tham gia thảo luận và kiến nghị với các cơ quan nhà nước về các vấn đề liên quan đến phát triển, quản lý nhà nước và công tác xã hội. WARECOD, với tư cách là thành viên chủ chốt của Mạng lưới sông ngòi Việt Nam, đã tham gia xây dựng các kiến nghị bãi bỏ Dự án thủy điện Đồng Nai 6 & 6A (2013) và dự án lấn chiếm sông Đồng Nai (2017). Chính phủ Việt Nam đã nhanh chóng đáp ứng những kiến nghị đó một cách đồng thuận và tích cực như mong đợi. Dự án thủy điện Đồng Nai 6 & 6A đã không được xây dựng trong khi Văn phòng Chính phủ đã chính thức trả lời kiến nghị bằng văn bản. Điều này cho thấy Việt Nam đã tạo ra một môi trường minh bạch và cởi mở để tiếp nhận và phản hồi thông tin, ý tưởng và khuyến nghị của công dân và các tổ chức thuộc Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA)

2. Từ khi WARECOD được thành lập đến nay, chính quyền địa phương ở các tỉnh như Hà Giang, Cao Bằng, Tuyên Quang, Quảng Nam, An Giang, Cần Thơ và Đắk Lắk đã nhiệt tình hợp tác với chúng tôi trong các dự án nâng cao nhận thức cho người dân địa phương về các vấn đề môi trường. Điều này thể hiện sự quan tâm của các cơ quan chức năng của Việt Nam trong việc xây dựng năng lực cho người dân. Các địa phương cũng đồng ý với chúng tôi trong việc thúc đẩy sự tham gia

của phụ nữ trong việc quản lý và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Ở mỗi tỉnh nơi chúng tôi triển khai dự án, ít nhất có một nhóm phụ nữ nông cốt đang làm việc chặt chẽ với chính quyền địa phương để giải quyết các vấn đề về giới và môi trường.

3. WARECOD đã và đang thực hiện các dự án để thúc đẩy sự tham gia của người dân trong quá trình ra quyết định liên quan đến các vấn đề môi trường của nhiều tỉnh ở Việt Nam. Chính quyền trung ương và địa phương của Việt Nam đã tạo điều kiện, đồng hành và ủng hộ chúng tôi thực hiện dự án đó. Có thể nói, người Việt Nam đang được thúc đẩy để quan tâm và nâng cao tiếng nói của họ về các vấn đề xã hội và môi trường. Hiện tại, người Việt Nam được bảo đảm quyền được tham khảo ý kiến về các dự án phát triển như xây dựng các đập thủy điện hoặc các hệ thống thủy lợi. Tuy nhiên, chúng tôi thấy rằng quá trình tham vấn vẫn lắm khi còn ít ỏi và chưa

phản ánh đầy đủ ý kiến của toàn bộ cộng đồng bị ảnh hưởng. Chúng tôi đề nghị Chính phủ Việt Nam nên có các biện pháp giám sát hiệu quả hơn cho các cuộc tham vấn này.

4. Chúng tôi đề nghị Chính phủ nước CHND Trung Hoa và Chính phủ nước CHDCND Lào trên thượng nguồn sông Mê Kông hãy đảm bảo và chịu trách nhiệm với người dân Lào, Việt Nam, Campuchia và Thái Lan. Việc thực hiện tham vấn trước (PNPCA) nên tập trung vào đánh giá tác động tổng thể của thủy điện đến hạ nguồn; nghiêm túc xem xét các mối quan ngại của Việt Nam, Campuchia và các tổ chức trong khu vực về tác động xuyên biên giới của các dự án thủy điện đã được lập kế hoạch liên quan để các vấn đề về môi trường và kinh tế - xã hội. Điều này không chỉ đảm bảo chất lượng của quá trình tham vấn mà còn liên quan đến quyền lương thực và tài nguyên nước của con người trong lưu vực sông Mê Kông.



Thành viên chủ chốt VRN nhận giải thưởng Quỹ Môi trường thế giới Goldman

Giải thưởng Goldman được thành lập năm 1989 bởi các nhà lãnh đạo công dân San Francisco và các nhà từ thiện Richard và Rhoda Goldman. Giải thưởng được trao tặng hàng năm cho những người hoạt động cơ sở có đóng góp về bảo vệ môi trường ở các nước. Năm nay, những nhà hoạt động môi trường khác được vinh danh đến từ các nước Colombia, Pháp, Nam Phi, Philippines, Mỹ và Việt Nam.

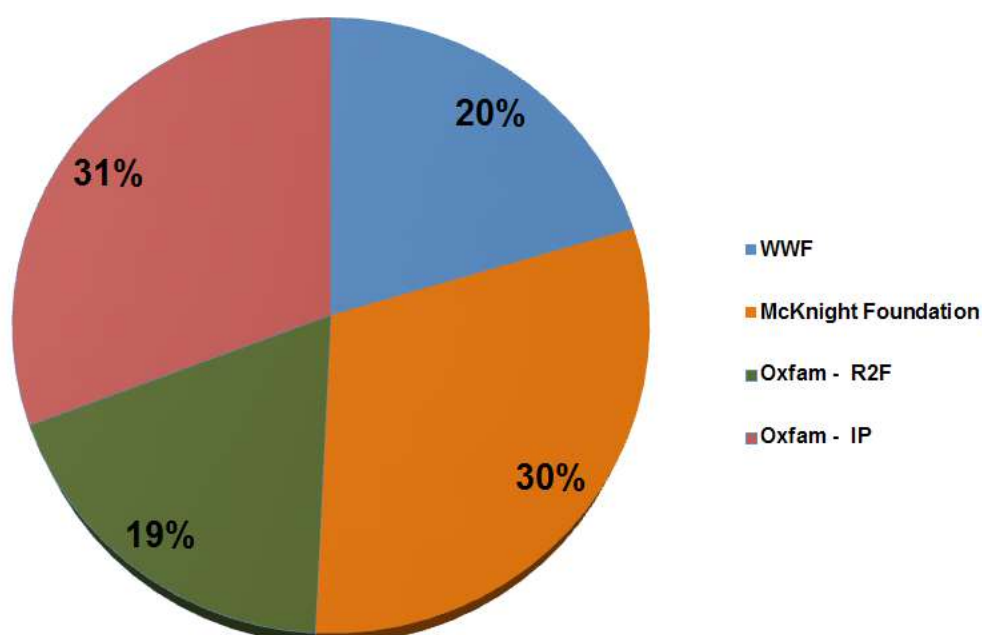
Ngày 23/4/2018, Quỹ Môi trường thế giới Goldman đã công bố những người nhận giải thưởng. Bà Nguyễn Thị Khanh, Giám đốc Trung tâm phát triển Sáng tạo xanh (GreenID), đồng thời là thành viên chủ chốt của Mạng lưới sông ngòi Việt Nam (VRN) đã vinh dự được trao giải thưởng này, bởi những đóng góp của mình.

Một lần nữa VRN xin chúc mừng bà.



Tổng hợp ngân sách 2018

(do WARECOD điều phối)



TT	Tên Dự án	Nhà tài trợ	Thực hiện	Ngân sách (VND)
1	Tăng cường sự tham gia của các tổ chức XH trong công tác quản lý tài nguyên nước ở Đồng bằng sông Cửu Long	WWF (1 - 12/2018)	DRAGON, CEWAREC, WARECOD, HPN tỉnh Sóc Trăng	763.800.000
2	Hỗ trợ chia sẻ thông tin và thúc đẩy sự tham gia của xã hội dân sự vào quản trị tài nguyên nước ở Việt Nam	McKnight Foundation (1-12/2018)	WARECOD	1.135.341.000
3	Vận động chính sách nghị định hướng dẫn sử dụng Luật thủy lợi và nâng cao ý thức của phụ nữ tham gia quản trị tài nguyên nước	Oxfam - R2F (4 - 12/2018)	CEWAREC, WARECOD	691.182.744
4	Tăng cường vai trò của phụ nữ trong quản lý nước ở đồng bằng sông Cửu Long ở Việt Nam	Oxfam - IP (1-12/2017)	CEWAREC, WARECOD	1.151.316.558
Tổng:				3.741.640.302

Cơ cấu nhân sự

từ năm 2018

Họ và tên	Lĩnh vực công tác	Email
Hội đồng mạng lưới		
PGS.TS. Lê Anh Tuấn	Thủy văn, Tài nguyên nước, BĐKH	latuan@ctu.edu.vn
ThS. Lương Thị Trường	Văn hóa bản địa, địa môi trường, lâm nghiệp cộng đồng	lt.truong@csgm.vn
ThS. Nguyễn Thị Bích Tâm	Chính sách	nguyenbichtam.learning@gmail.com
TS. Lê Phát Quới	Môi trường	quoilp@gmail.com
TS. Lê Xuân Thuyền	Môi trường	lxthuyen@hcmus.edu.vn
TS. Nguyễn Quý Hạnh	Xã hội học	quyhanh@gmail.com
ThS. Bùi Bá Dũng	Luật sư	hoanghals29@gmail.com
Ban Điều hành		
TS. Đào Trọng Tứ - Trưởng Điều hành Mạng lưới	Thủy lợi, tài nguyên nước, Quản lý lưu vực sông, BĐKH	tu.trongdao2013@gmail.com@gmail
TS. Đào Thị Việt Nga - thành viên	Nghiên cứu Phát triển, Quản trị Tài nguyên nước	nga@warecod.org.vn
Bà Ngụy Thị Khanh - thành viên	Quan hệ quốc tế, Thực hành Phát triển	khanh@greenidvietnam.org.vn
ThS. Phạm Thị Diệu My - thành viên	Thực hành Phát triển, giới và BĐKH	dieumy.csr@gmail.com
Ban thư ký		
ThS. Nguyễn Thị Hồng Vân - Cán bộ Điều phối	Giới và Phát triển	van@warecod.org.vn
Nguyễn Thị Xuân Quỳnh - Cán bộ truyền thông	Thực hành Phát triển	quynh@warecod.org.vn

Các tổ chức thành viên:



Trung tâm Bảo tồn và Phát triển Tài nguyên Nước (WARECOD)
Phòng 1411, Thăng Long Tower, 99 Mạc Thái Tổ, Cầu Giấy, Hà Nội
Website: www.warecod.org.vn
Tel: 024 3773 0828



Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Xã hội (CSR)
2/33 Nguyễn Trường Tộ, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Website: www.csr.vn
Tel: 054 383 7714



Trung tâm tư vấn phát triển bền vững tài nguyên nước (CEWAREC)
Số 162/A Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Website: www.cewarec.org
Tel: 024 3862 2427



Trung Tâm Phát triển Sáng tạo Xanh (GreenID)
Phòng 707, Sunrise Building, 90 Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội
Website: greenidvietnam.org.vn
Tel: 024 3795 6372

Mạng lưới Sông ngòi Việt Nam

Phòng 1411, Thăng Long Tower, 99 Mạc Thái Tổ, Cầu Giấy, Hà Nội
Website: vrn.org.vn
Facebook: www.facebook.com/vietnamriversnetwork
Email: rivervietnam@gmail.com

Báo cáo thường niên 2018 Mạng lưới Sông ngòi Việt Nam
Biên tập & thiết kế: Ban thư ký VRN